Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04.12.2019 11:22:24 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 172 /TTr-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2019*

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về "Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2020 - 2022"

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về "Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thống kê đến cuối tháng 7/2019, số lượng tàu cá đã được đăng ký toàn tỉnh là 5.663 chiếc, trong đó tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (khai thác xa bờ) có 3.338 chiếc; tàu dưới 15m hoạt động vùng ven bờ và vùng lộng là 2.325 chiếc (chiếm 41%). Cơ cấu nghề khai thác hiện nay thì nghề lưới kéo có 1.754 chiếc, chiếm 30,97%. Số liệu này cho thấy hiện tại cơ cấu nghề khai thác của tỉnh chưa hợp lý bởi tỷ lệ tàu cá hoạt động vùng ven bờ, vùng lộng và nghề lưới kéo còn khá lớn. Nghề lưới kéo chủ yếu hoạt động ở vùng biển ven bờ, nên gây hại đến môi trường, nguồn lợi và các hệ sinh thái biển là rất lớn. Thủy sản khai thác từ nghề lưới kéo chủ yếu là cá tạp nên hiệu quả khai thác không cao. Nghề lưới kéo ở địa phương mang tính chất hủy diệt nguồn lợi thủy sản, tàn phá môi trường do sử dụng kích thước mắt lưới nhỏ và hoạt động quanh năm, hậu quả của nó là đánh bắt nhiều loài cá con, cá chưa trưởng thành làm mất dần khả năng bổ sung nguồn lợi thủy sản cho vùng.

Khu bảo tồn biển Lý Sơn được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh, có diện tích mặt nước biển là 7.113 ha, bao bọc xung quanh đảo Lớn và đảo Bé và được chia làm 3 vùng: Vùng bảo vệ nghiêm ngặt 620 ha; Vùng phục hồi sinh thái 2.024 ha và Vùng phát triển (nay gọi là phân khu dịch vụ, hành chính) 4.469 ha. Theo Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh, trong Vùng bảo vệ nghiêm ngặt và Vùng phục hồi sinh thái (tổng cộng 2.644 ha), nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động: (1) khai thác nguồn lợi sinh vật và phi sinh vật; (2) nuôi trồng thủy sản; (3) xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ du lịch,

nghề cá, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, khai khoáng, kể cả các công trình ngầm dưới đáy biển và các hoạt động khác gây xáo trộn các lớp trầm tích, làm đục nước, ảnh hưởng đến sự sống của các loài thủy sinh trong vùng; (4) xả thải các loại chất thải, nước thải và các hành vi gây ô nhiễm môi trường biển; (5) tàu cá, tàu biển và các loại phương tiện thủy khác không được phép qua lại, trừ trường hợp bất khả kháng; (6) dẫm đạp hoặc thả neo tàu lên các rạn san hô, thảm cỏ biển.

Theo kế hoạch, kể từ năm 2020, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn cùng các cấp với chính quyền huyện Lý Sơn sẽ triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm ngặt Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển do UBND tỉnh ban hành. Việc thực hiện đầy đủ Quy chế này đồng nghĩa với việc cấm các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nói trên trong vùng biển xung quanh đảo Lý Sơn, tất yếu ảnh hưởng đến các hoạt động đánh bắt thủy sản của nhiều hộ gia đình, cá nhân là ngư dân trên đảo Lý Sơn, đặc biệt là các hộ ngư dân cận nghèo và nghèo không có điều kiện đầu tư tàu cá công suất lớn đánh bắt xa bờ.

Do đó việc xây dựng và ban hành Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là rất cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân Lý Sơn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn do UBND tỉnh ban hành, cũng điều chỉnh hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững theo đúng định hướng Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đã đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Xây dựng chính sách phải tuân thủ chủ trương, định hướng của Chính phủ, bộ ngành Trung ương, người dân tự nguyện tham gia chính sách và đảm bảo có đời sống vật chất, tinh thần tốt hơn.

- Đảm bảo phát triển ổn định, bền vững ngành khai thác thủy sản. Từng bước giải quyết tình trạng khai thác quá mức ở vùng biển ven bờ; hạn chế các hành vi khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

- Phát triển khai thác thủy sản một cách hiệu quả đi đôi với bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên cơ sở hợp lý hoá cơ cấu đội tàu khai thác, tăng cường năng lực đội tàu khai thác xa bờ đảm bảo đủ điều kiện khai thác các ngư trường xa bờ, tham gia khai thác các vùng đánh cá chung trong hiệp định nghề cá giữa Việt Nam với các nước. Giảm dần số lượng tàu thuyền một cách hợp lý đồng thời tổ chức lại sản xuất ngành khai thác theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế đội tàu, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, phát triển các nghề khai thác thân thiện với môi trường, hạn chế các nghề khai thác mang tính tận diệt, giảm áp lực khai thác thủy sản vùng ven bờ.

- Phát triển thủy sản phải gắn kết chặt với hoạt động của các ngành kinh tế khác, khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi, gắn với bảo vệ chủ quyền biển

đảo, tránh xung đột với việc phát triển các ngành kinh tế khác, đặc biệt là du lịch.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lương thực và chuyển đổi nghề cho ngư dân huyện Lý Sơn bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và chính sách hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá; chuyển đổi từ khai thác thủy sản ven bờ, vùng lộng, nghề lưới kéo sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi.

2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Ngư dân huyện Lý Sơn là chủ tàu cá có gắn động cơ và có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được đăng ký hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển ven bờ, vùng lộng, tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo (có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên), có nhu cầu chuyển sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

- Các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

A. Chính sách 1: Hỗ trợ cho ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn

1. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Chính sách này nhằm giúp cho số ngư dân Lý Sơn lâu nay sống phụ thuộc vào việc đánh bắt thủy sản trong vùng biển ven bờ đảo Lý Sơn giảm bớt khó khăn do bị thu hẹp hoặc mất ngư trường khai thác; tạo điều kiện để họ cùng với chính quyền thực hiện tốt Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển lý Sơn, giảm áp lực khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ, góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn

2. Nội dung của chính sách

a) Hỗ trợ lương thực:

a1) Đối tượng hỗ trợ:

Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, bao gồm: vợ hoặc chồng, cha, mẹ, ông, bà nội, ngoại không có việc làm; con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng còn đi học, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không đủ khả năng lao động có cùng hộ khẩu với lao động chính *(trừ những người đã có việc làm và nguồn thu nhập khác đảm bảo ổn định cuộc sống)*.

a2) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Gia đình ngư dân trước đây có thực tế đánh bắt tại các vùng biển bị cấm khai thác khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Có thiệt hại về kinh tế do bị cấm khai thác (giảm thu nhập).

a3) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn.

- Có thu nhập thực tế phát sinh tại vùng biển bị cấm khai thác khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Có Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

a4) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền tương ứng với số kg gạo được hỗ trợ như sau:

- Đối với hộ gia đình ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế Khu bảo tồn biển Lý Sơn: 15kg gạo/tháng x 12 tháng x số nhân khẩu/hộ.

- Ngoài mức hỗ trợ trên, đối với chủ của tàu cá có gắn máy (bao gồm cả thuyền thúng có gắn máy) chiều dài lớn nhất dưới 12m, mức hỗ trợ thêm: 15kg gạo/tháng x 12 tháng.

a5) Thời gian hỗ trợ: 12 tháng, trong khoảng thời gian 2020 - 2021

b) Hỗ trợ chuyển đổi nghề

b1) Đối tượng hỗ trợ:

Chủ tàu, ngư dân chuyển từ các nghề khai thác thủy sản ven bờ sang nghề khác (không khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ)

b2) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Ngư dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn, chủ tàu cá có tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại huyện Lý Sơn từ trước ngày chính sách này có hiệu lực hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Có phương án chuyển đổi nghề được UBND xã nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở hoạt động xác nhận;

- Nằm trong Danh sách chủ tàu, ngư dân chuyển đổi nghề khi thực hiện Qui chế Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt;

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi nghề và đưa vào hoạt động trong thời gian ít nhất 3 tháng;

b3) Mức hỗ trợ:

- Đối với chủ tàu có tàu cá chuyển đổi sang các nghề khác:

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất dưới 6m: 30.000.000đồng/tàu.

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 50.000.000 đồng/tàu.

- Ngư dân (không có phương tiện khai thác) thực hiện chuyển đổi nghề: 20.000.000 đồng/người.

b4) Thời gian hỗ trợ: hỗ trợ một lần sau chuyển đổi trong khoảng thời gian từ năm 2020 – 2022.

c) Giải pháp để thực hiện chính sách

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết, trong đó quy định đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy đinh chi tiết việc triển khai thực nghị quyết của HĐND tỉnh và giao nhiệm vụ cho các Sở ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

B. Chính sách 2: Hỗ trợ đổi nghề khai thác thủy sản bền vững

1. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nhằm điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh Quảng Ngãi phát triển theo đúng định hướng Quy hoạch cũng như Đề án tái cơ cấu ngành Thủy sản đã đề ra với mục tiêu cơ bản là giảm tàu thuyền nhỏ khai thác thủy sản ven bờ và giảm tỷ lệ nghề lưới kéo xuống dưới 25% tổng số tàu thuyền toàn tỉnh.

- Bảo vệ nguồn lợi, từng bước kiểm soát cường lực khai thác thủy sản trên các vùng biển nhằm duy trì hoạt động khai thác thủy sản bền vững, hiệu quả, đạt năng suất cao hơn; hạn chế khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

- Góp phần nâng cao chất lượng thủy sản khai thác, tạo nguồn nguyên liệu có chất lượng cao phục vụ nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

2. Nội dung của chính sách

a) Hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo.

a1) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá (bao gồm: tàu bị hủy, phá dỡ và tàu cá nghề lưới kéo chuyển sang ngành nghề, dịch vụ khác ngoài khai thác thủy sản).

a2) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký trên địa bàn tỉnh trước ngày chính sách này có hiệu lực;

- Có Đơn xin tham gia chính sách (theo mẫu)

- Thực hiện hoàn thành thủ tục xóa đăng ký tàu cá theo qui định trong khoảng thời gian nghị quyết có hiệu lực thi hành.

- Có văn bản cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá có chiều dài dưới 15m và tàu lưới kéo, lặn.

a3) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá có có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 70.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá có có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (chỉ áp dụng đối với tàu cá có Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo): mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu.

a4) Thời gian hỗ trợ: giai đoạn 2020 – 2022.

b) Hỗ trợ chuyển đổi từ tàu cá nghề lưới kéo sang nghề ít gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản

b1) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo có nhu cầu chuyển sang các nghề vây, câu, chụp hoặc tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

b2) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Quảng Ngãi trước ngày chính sách này có hiệu lực;

- Có Đơn xin tham gia chính sách

- Có Phương án chuyển đổi nghề đã được UBND xã xác nhận

- Nằm trong Danh sách tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt

- Sau khi chuyển nghề, tàu cá có đầy đủ Giấy chứng nhận đăng ký,

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản, Sổ danh bạ thuyền viên theo qui định

- Có thời gian hoạt động khai thác thủy sản thực tế của nghề chuyển đổi từ 03 tháng trở lên được UBND cấp xã hoặc các cảng cá được chỉ định, các Đồn, Trạm kiểm soát biên phòng xác nhận.

b3) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: mức hỗ trợ là 150.000.000 đồng/tàu;

b4) Thời gian hỗ trợ: hỗ trợ một lần sau chuyển đổi nghề trong khoảng thời gian từ năm 2020 – 2022.

3. Giải pháp để thực hiện chính sách

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết, trong đó quy định đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ;

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy đinh chi tiết việc triển khai thực nghị quyết của HĐND tỉnh và giao nhiệm vụ cho các Sở ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí thực hiện: **37.440,786 triệu đồng**; trong đó:

- Năm 2020: 16.300,786 triệu đồng;
- Năm 2021: 11.550,000 triệu đồng;
- Năm 2022: 9.590,000 triệu đồng.

**** Nhu cầu hỗ trợ đối với từng chính sách:***

a) Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ bị ảnh hưởng khi thực hiện Qui chế Khu bảo tồn biển Lý Sơn là ***14.190,786 triệu đồng***, bao gồm:

- Hỗ trợ lương thực: 3.750,786 triệu đồng,
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 10.440,000 triệu đồng.

b) Dự kiến kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững là ***23.250.000.000 đồng***, trong đó:

- Hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá: 8.500 triệu đồng,
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 14.750 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành tại kỳ họp lần thứ 18 HĐND tỉnh Khoá XII.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy(b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv428.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng